

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 06-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Nhuận,

Bà Hà Thị Vũ,

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 19/2024/TB-TA, ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên; Quyết định số 672/QĐ-TTTGPL, ngày 19/12/2024 về thay thế người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

- Giàng A T (tên gọi khác: Giàng A V); sinh ngày 01/01/1981 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản L 2, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A L, sinh năm 1956 (đã chết năm 2012) và bà Ly Thị K, sinh năm 1960; có vợ là chị Hạng Thị L, sinh năm 1985 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên kết án 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/9/2024, tạm giam từ ngày 03/10/2024, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T*: bà Nguyễn Thị B, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người chứng kiến*: ông Quảng Văn Th, Sinh năm: 1987; địa chỉ cư trú: bản B, xã K, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, bị cáo Giàng A T chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Nà Tấu-Cục C10 Bộ Công An có quen biết với phạm nhân tên Sùng A C nhà bản H, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tháng 7/2024, bị cáo T ra trại về địa phương sinh sống, khoảng đầu tháng 8/2024, Sùng A C liên lạc với bị cáo T qua số điện thoại nước ngoài, C nói đang sinh sống tại Lào, cuối tháng 8/2024, Sùng A C bảo bị cáo Giàng A T tìm mỗi mua ma túy tại Việt Nam, nếu có ai hỏi mua C sẽ bán cho bị cáo T một bánh Heroine với giá 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*) để bị cáo T bán nếu bán được hơn thì được hưởng. Sau đó, bị cáo Giàng A T gọi điện thoại cho Ly Thị M nhà ở bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; sau khi trao đổi bị cáo T và Ly Thị M thống nhất cùng nhau mua ma túy về bán lấy tiền lãi chia nhau; bị cáo Giàng A T là người đặt vấn đề với Sùng A C cho mua nợ Heroine, mua nợ được bao nhiêu thì mua hết; bị cáo T cũng trực tiếp đi nhận và vận chuyển ma túy về cho M đi bán với giá 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*)/ 01 bánh. Sau khi thống nhất, bị cáo Giàng A T gọi điện thoại cho C nhưng không được; khoảng ba ngày sau, C gọi điện thoại lại, bị cáo T thông báo đã tìm được mỗi mua ma túy, nhưng muốn mua nợ; C nhất trí và thông báo cho Tính biết đang có 05 bánh Heroine nếu mua thì phải trả trước 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để C trả tiền công cho người vận chuyển Heroine, số tiền sẽ được trừ vào tiền mua Heroine, bị cáo Giàng A T nhất trí. Do bị cáo T không có tài khoản nên hai bên thống nhất: bị cáo T sẽ mang 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) giao cho Sùng A M là em trai của C tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, để M chuyển cho C. Bị cáo T thông báo lại nội dung thỏa thuận với C cho Ly Thị M biết, M đến gần nhà bị cáo T trực tiếp đưa cho bị cáo T 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*); khoảng ngày 23/9/2024, bị cáo T mang theo số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) của M và 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) của cá nhân bị cáo đi xe máy WAVE Honda biển kiểm soát 27AA-110.62, lên thị trấn M tìm gặp Sùng A M nhờ chuyển tiền cho Sùng A C. Khoảng 17 giờ ngày 29/9/2024, Sùng A C gọi điện cho bị cáo T thông báo sáng mai Heroine sẽ được mang về đến khu vực bản T hoặc bản D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 30/9/2024, C gọi điện thoại cho bị cáo T thông báo Heroine đã về đến nơi. Bị cáo T một mình điều khiển xe máy WAVE Honda biển kiểm soát 27AA-110.62 đi theo đường P lên đến khu vực ngã ba bản T và D, nhưng không thấy ai, bị cáo T gọi điện thoại hỏi Sùng A C và được C gửi cho số điện thoại của người vận chuyển ma túy; bị cáo T gọi điện thoại theo số của C cho thì có một người đàn ông nghe máy bảo Tính đi lên

hướng bản N, xã Ng, huyện Đ khi nào thấy một cành cây lá sắn màu xanh để ở đường thì dừng lại. Bị cáo Giàng A T đi được khoảng 01 km và thấy một cành cây lá sắn màu xanh giữa đường, bị cáo T dừng xe, một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết, đang đứng cách đường khoảng 05 mét ở bãi cỏ voi, vẫy tay gọi bị cáo T vào và đưa cho 01 túi nilon màu trắng đục bên ngoài có chữ màu đen “MAI HUỆ”. Bị cáo Giàng A T mở ra kiểm tra bên trong thấy 05 bánh Heroine được bọc trong 03 túi nilon màu trắng, bị cáo T cất toàn bộ 05 bánh Heroine vào trong cốp xe máy, rồi đi về. Khi đi đến khu vực bản Ngh, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, thì bị tổ Công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe, qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 05 bánh Heroine trong cốp xe của bị cáo Giàng A T có tổng khối lượng 1.545 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1562/KL-KTHS, ngày 09/10/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 05 (năm) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A T là: 1.545 gam.

Bản Cáo trạng số: 98/CT-VKSĐB-P1 ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Giàng A T, căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Giàng A T TỬ HÌNH. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 1.535,43 gam Heroine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định chất ma túy; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu tím có màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO thu giữ của bị cáo Giàng A T. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, vợ đang đi chấp hành án tại trại giam; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có ông nội là ông Giàng A H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì đề nghị áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị

cáo không có điều kiện để thi hành án và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định. Đồng thuận với ý kiến của Kiểm sát viên về đề nghị xử lý vật chứng.

Người chứng kiến ông Quảng Văn Th trình bày tại cơ quan điều tra (BL 142 – 143): vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 30/9/2024, ông đang đi trên đường qua khu vực bản Ngh, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và được cơ quan Công an mời chứng kiến việc cơ quan lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng gồm 05 bánh Heroine của Giàng A T, sinh năm 1981, trú tại bản L 2, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Ông Th nghe thấy Giàng A T trình bày 05 bánh Heroine bị thu giữ là bị cáo vừa đi mua được đang trên đường mang về giao cho người phụ nữ tên M để bán, tiền lãi thu được sẽ chia nhau. Việc khai báo của bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận lời khai của người chứng kiến là đúng và không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; người bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên cũng không tranh luận, đối đáp về nội dung gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, ngày 30/9/2024, bị cáo T tìm mua được 05 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.545 gam cất giấu vào trong cốp xe máy của bị cáo; bị cáo vận chuyển ma túy về giao cho đối tượng Ly Thị M để mang đi bán, khi đi đến khu vực bản Ngh, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, thì bị tổ Công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 25); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 26-27); kết luận giám định (BL 30); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến ông Quảng Văn Th (BL 144-145) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Giàng A T mua và vận chuyển 1.545 gam Heroine để bán tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 98/CT-VKSĐB-P1 ngày 26/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng tội phạm ma túy. Bị cáo biết rất rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Giàng A T sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân được chỉ được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 02/12. Bị cáo chưa có tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội tên là Giàng A H được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: năm 2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên kết án 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 48/2014/HSST, ngày 16/5/2014, đến tháng 7/2024 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 30/9/2024 bị cáo phạm tội mới nên chưa được xóa án tích, bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

- Theo lời khai của bị cáo T, đối tượng Sùng A C là người bán ma túy cho bị cáo, do hiện nay C không sinh sống tại Việt Nam; không xác định được C đang ở đâu, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với Ly Thị M người góp tiền mua ma túy cùng bị cáo T để bán tìm kiếm lợi nhuận, Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh nhưng đối tượng Ly Thị M không thừa nhận, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với M, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Đối với Sùng A M là người nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo T giao, quá trình điều tra đã làm rõ M không biết nguồn gốc tiền là mua bán ma túy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với M, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng: đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận, cần áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 1.535,43 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động màu tím, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo T, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với 01 đăng ký xe máy số 2700185, biển số đăng ký 27AA-110.62 mang tên Giàng A Q, trú tại bản L 2, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; 01 xe máy biển kiểm soát 27AA-110.62, số khung RLHJA3870RY004651, số máy: JA53E-0031043, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Giàng A T. Sau khi điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử lý vật chứng số 1156/QĐ-CSMT, ngày 07/11/2024 và trả lại cho Giàng A Q vào ngày 08/11/2024.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đúng theo quy định tại các Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

Bị cáo Giàng A T sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định 433/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc ban hành phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Giàng A T (tên gọi khác Giàng A V) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A T Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* **Tịch thu tiêu hủy** 1.535,43 gam Heroine đã được niêm phong trong 01 (một) hộp bìa catton, được dán kín lại. Mặt trước hộp niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ: Giàng A T, sinh năm 1981, trú tại: Bản L 2, xã M, TP Đ, tỉnh Điện Biên. Bị Công an huyện Điện Biên phối hợp với Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, Công an thành phố Đ, Công an xã Pá Khoang bắt quả tang ngày 30/9/2024, tại khu vực bản Nghiêu, Pá Khoang, TP Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng là 05 túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng nghi Heroine có tổng khối lượng = 1.535,43 gam. Mặt còn lại của hộp niêm phong, có dấu đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, chữ ký và ghi rõ họ tên của: Nguyễn Văn H, Nguyễn Thúy M, Nguyễn Thị T, Lò Văn H và Giàng A T. Bên ngoài cùng gói niêm phong được dán bằng lớp băng dính màu trắng.

* **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động màu tím có màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27 tháng 11 năm 2024).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định 433/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc ban hành phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333; điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Giàng A T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Giàng A T được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa